

BÀI 20: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ TỰ DO NGÔN LUẬN, BÁO CHÍ VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- Hiểu được trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin trong một số tình huống đơn giản.
- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Tìm hiểu những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để thực hiện những hoạt động học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích, giải quyết những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

Năng lực đặc thù:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh thái độ, hành vi phù hợp với quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- *Năng lực phát triển bản thân:* Rút ra bài học cho bản thân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tự đặt ra mục tiêu, kế hoạch rèn luyện để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin trong đời sống thường ngày; thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Hiểu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá được các quan điểm, các hành vi, xử lý được các tình huống đơn giản trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, hoạt động thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

3. Phẩm chất:

- Trung thực và có trách nhiệm khi thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- Nhân ái, yêu nước, tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11, Giáo án.
- Tranh/ ảnh, clip, câu chuyện, ví dụ thực tế, thông tin,... liên quan tới bài học.
- Một số điều luật liên quan đến nội dung bài học.
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint,... (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11.
- Vở ghi, bút, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Giới thiệu ý nghĩa bài học, khai thác trải nghiệm, hiểu biết của HS về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.
- Tạo hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.

b. Nội dung:

- GV cho HS xem video vụ án vi phạm quyền tự do ngôn luận và yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi phần Mở đầu SHS tr.129.
- GV dẫn dắt vào bài học.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Xem video vụ án vi phạm quyền tự do ngôn luận và nhận xét

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video liên quan đến vụ án bà Nguyễn Phương Hằng: (từ đầu đến 3p08s)

<https://youtu.be/2-ad6V2payM?si=ETKnyJTWMWXYcxM5>

- Sau khi xem video, GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Bà Nguyễn Phương Hằng đã có những hành vi trái pháp luật nào? Hành vi của bà Nguyễn Phương Hằng đã dẫn đến hậu quả gì cho bản thân?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát quá trình HS làm việc, hỗ trợ HS khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

+ *Bà Nguyễn Phương Hằng đã có những hành vi trái pháp luật sau: Tổ chức nhiều buổi livestream phát ngôn những nội dung bịa đặt, thông tin chưa được kiểm chứng, đưa lên không gian mạng những thông tin bí mật cá nhân. xúc phạm uy tín, danh dự của các cá nhân, tổ chức.*

+ *Hành vi của bà Nguyễn Phương Hằng đã dẫn đến hậu quả là bà Nguyễn Phương Hằng đã bị xét xử và xử phạt 3 năm tù về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Bản án của bà Nguyễn Phương Hằng là một bài học đắt giá về quyền tự do ngôn luận của công dân trên không gian mạng.*

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá.
- GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.

Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi phần Mở đầu SHS tr.129

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi:

Em hiểu như thế nào là quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết, suy nghĩ và trả lời.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

+ *Quyền tự do ngôn luận: Công dân được tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình trong khuôn khổ quy định của pháp luật.*

+ *Quyền tự do báo chí: Công dân được sáng tạo tác phẩm báo chí, cung cấp thông tin cho báo chí, phản hồi thông tin trên báo chí trong khuôn khổ quy định của pháp luật.*

+ *Quyền tự do tiếp cận thông tin: Công dân được tiếp cận mọi thông tin của cơ quan nhà nước, trừ thông tin không được tiếp cận và thông tin được tiếp cận có điều kiện.*

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương câu trả lời của HS.
- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin là một trong những quyền tự do cơ bản của con người, góp phần đảm bảo cho công dân có những điều kiện cần thiết để chủ động và tích cực tham gia vào công việc quản lý nhà nước và xã hội, đồng thời phát triển bản thân một cách toàn diện. Để hiểu rõ hơn về nội dung này, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay - Bài 20: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin

a. Mục tiêu: HS nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin, trường hợp trong SHS tr.129 – 132 và trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Quyền của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin, trường hợp trong SHS tr.129, 130 để trả lời câu hỏi: <i>1/ Các chủ thể trong trường hợp 4, 5 và 6 đã thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin như thế nào?</i> <i>2/ Theo em, công dân có những quyền gì về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin? Em hãy nêu ví dụ về việc thực hiện tốt quyền này trong cuộc sống.</i>	1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin a. Quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin Công dân có quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật: được tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; được tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - GV cung cấp thêm video liên quan đến quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin (đính kèm phía dưới <i>Nhiệm vụ 1 – Hoạt động 1</i>). Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, trường hợp trong SHS và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi: <i>1/ Trường hợp 4, ông T đã thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin của công dân bằng việc viết bài bày tỏ sự ủng hộ và đưa ra những phân tích, đánh giá tích cực về vai trò, nội dung của Hiến pháp, góp phần tuyên truyền, phổ biến những quy định của Hiến pháp đến với mọi công dân.</i> <i>Trường hợp 5, các nhà báo đã thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin của công dân bằng việc đến Trường Trung học phổ thông A phỏng vấn các thầy cô và HS để</i>	của Đảng, pháp luật của Nhà nước; được sáng tạo tác phẩm báo chí, tiếp cận thông tin báo chí, phản hồi thông tin, cung cấp thông tin cho báo chí; được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết để phục vụ cho cuộc sống; được quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin,...
--	---

đưa tin, viết bài bày tỏ sự ngưỡng mộ và khen ngợi đối với ngôi trường có bề dày truyền thống dạy và học này.

Trường hợp 6, P đã thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin của công dân bằng việc chủ động tìm kiếm tài liệu ôn tập và liên hệ trực tiếp với cán bộ của Trường Đại học K để được cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục liên quan nhằm đảm bảo việc tham gia kì thi sẽ diễn ra thuận lợi, có kết quả tốt.

2/ Công dân có các quyền về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin như: được tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; được tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; được sáng tạo tác phẩm báo chí, tiếp cận thông tin báo chí, phản hồi thông tin, cung cấp thông tin cho báo chí; được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết để phục vụ cho cuộc sống; được quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin,...

Ví dụ về việc thực hiện tốt quyền của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin trong cuộc sống: HS chủ động tìm kiếm

<i>thông tin, tài liệu phục vụ cho học tập trên mạng internet, HS viết bài chia sẻ kinh nghiệm học ngoại ngữ tốt đăng lên mạng xã hội; HS viết bài, quay các clip quảng bá du lịch, ẩm thực địa phương đăng lên mạng,...</i> - GV mời HS nêu quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - GV mời các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
Video về quyền tiếp cận thông tin của công dân: (từ 1p11s đến 3p17s) https://youtu.be/eGKdEFdlRvI?si=qq17cEhwK1OwuJvq	
Nhiệm vụ 2: Nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc các thông tin, trường hợp trong SHS tr.130 – 132, thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi: <i>1/ Các chủ thể trong trường hợp 3 và 4 đã thực hiện nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin như thế nào?</i> <i>2/ Nêu ví dụ về việc thực hiện tốt các nghĩa vụ về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.</i>	b. Nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin Công dân có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc và bảo vệ Tổ quốc trong quá trình thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; chịu trách nhiệm về những phát biểu, bài viết, thông

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm đôi, đọc thông tin, trường hợp trong SHS và trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi: <i>1/ Trường hợp 3, anh D đã thực hiện nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng việc luôn tuân thủ đạo đức của người làm báo, thực hiện đúng các quy định của Luật Báo chí và các quy định của pháp luật có liên quan, thu thập, xác minh thông tin chính xác để cung cấp cho độc giả những nội dung bổ ích, phản ánh trung thực, khách quan tình hình đất nước và nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong quá trình làm việc.</i> <i>Trường hợp 4, lớp trưởng V đã thực hiện nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng việc tìm hiểu, xác minh</i>	tin mà mình cung cấp, thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới; không làm sai lệch nội dung thông tin đã được cung cấp; không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác khi thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; không lợi dụng quyền tự do ngôn luận, báo chí để xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân,...
--	---

<i>các thông tin có căn cứ rõ ràng để đảm bảo tính chính xác của thông tin trước khi chia sẻ lại cho các bạn học trong lớp.</i> <i>2/ Ví dụ về việc thực hiện tốt các nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin: công dân không viết bài có nội dung tiêu cực, chống phá chính quyền đang tải trên các trang mạng xã hội; công dân không thực hiện các hành vi xâm nhập trái phép để thu thập thông tin mật của các cơ quan nhà nước; không tiếp cận những thông tin có nội dung tiêu cực, phản động, chống phá Nhà nước; không tiếp cận trái phép những thông tin riêng tư của người khác,...</i> - GV mời HS nêu nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - GV mời các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin

a. Mục tiêu: HS nêu được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các thông tin, trường hợp trong SHS tr.132, 133 và trả lời câu hỏi.

- GV rút ra kết luận về hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc các thông tin, trường hợp trong SHS tr.132, 133 và thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: <i>1/ Em hãy cho biết, trường hợp 2 và 3 đề cập đến những hậu quả gì của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.</i> <i>2/ Theo em, ngoài những hậu quả đã được đề cập trong các thông tin, trường hợp trên, hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin còn có thể dẫn đến những hậu quả nào khác? Nêu ví dụ minh họa.</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - GV cung cấp thêm video liên quan đến hậu	2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin gây nên những hậu quả tiêu cực như: xâm phạm quyền tự do, quyền dân chủ của công dân; ảnh hưởng trật tự quản lí hành chính nhà nước; làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước; có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, danh dự, uy tín, công việc của công dân,... Người thực hiện hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về

quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin (đính kèm phía dưới <i>Hoạt động 2</i>). Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc các thông tin, trường hợp trong SHS và thảo luận để trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi: <i>1/ Thông tin 1 đề cập đến hậu quả pháp lí (xử lí kỉ luật, xử phạt vi phạm hành chính, phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù, cấm đảm nhiệm chức vụ) và hậu quả gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.</i> <i>Trường hợp 2 đề cập đến hậu quả khiến mọi người hiểu nhầm, gây hoang mang dư luận,</i>	tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lí kỉ luật, xử lí hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.
---	--

ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và có thể khiến người vi phạm bị xử phạt theo quy định pháp luật về hành vi đăng tải thông tin có nội dung sai lệch lên mạng xã hội.

Trường hợp 3 đề cập đến hậu quả gây chậm trễ công việc và gây thiệt hại kinh tế cho người khác của hành vi cung cấp sai thông tin.

2/ Ngoài những hậu quả trên, hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin còn gây ra những hậu quả tiêu cực khác như: xâm phạm quyền tự do, quyền dân chủ của công dân; ảnh hưởng trật tự quản lý hành chính nhà nước; ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước; có thể ảnh hưởng đến

sức khỏe, tinh thần, danh dự, uy tín của công dân,...

- GV mời HS nêu hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

- GV mời các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và kết luận.

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
Video cảnh giác luận điệu xuyên tạc “Việt Nam không có tự do báo chí” (từ đầu đến 5p06s) https://youtu.be/dm3GewTHbBw?si=YKmAJM4o9lcPYI7H Video giới hạn tự do ngôn luận trên mạng: (từ đầu đến 9p40s) https://youtu.be/mu11SQeifUM?si=anae8qG0cDiA_COa	

Hoạt động 3: Tìm hiểu trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin

a. Mục tiêu: HS nêu được trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS đọc các thông tin, trường hợp SHS tr.133, 134 và trả lời câu hỏi.
- GV rút ra kết luận về trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (4 – 8 HS/nhóm), đọc các thông tin, trường hợp trong SHS tr.133, 134 và trả lời câu hỏi: <i>1/ Các HS trong trường hợp 2 và 3 đã làm gì để thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin?</i>	3. Trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin HS cần tích cực học tập, tìm hiểu và nắm rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận

<i>2/ Theo em, HS có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin?</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - GV cung cấp thêm hình ảnh liên quan đến trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin (đính kèm phía dưới <i>Hoạt động 3</i>). Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc các thông tin, trường hợp trong SHS và thảo luận để trả lời câu hỏi. - HS rút ra kết luận về trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin theo hướng dẫn của GV. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi: <i>1/ Trường hợp 2, các HS là đại biểu của</i>	thông tin; tích cực, chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng những việc làm phù hợp với năng lực, lứa tuổi; phê phán, tố cáo những hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tham gia tuyên truyền, vận động, giáo dục, giúp đỡ những người xung quanh hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin;...
---	---

Đoàn Thanh niên thành phố đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng việc tích cực phát biểu bày tỏ quan điểm của bản thân và đóng góp nhiều ý kiến tích cực khi tham dự hội nghị “Giải pháp quản lý rác thải sinh hoạt và bảo vệ môi trường bền vững” do Ủy ban nhân dân thành phố H đã phối hợp với một số cơ quan, tổ chức trên địa bàn tổ chức.

Trường hợp 3, C đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng việc tìm cơ hội bày tỏ mong muốn được theo dõi chương trình thời sự của mình với bố mẹ, giải thích cho bố mẹ hiểu mình chỉ xem một số chương trình trên ti vi để có thêm kiến thức về các lĩnh vực của cuộc sống, phục vụ cho việc học tập.

2/ Trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin: tích cực học tập, tìm hiểu và nắm rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tích cực, chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do

<i>ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng những việc làm phù hợp với năng lực, lứa tuổi; phê phán, tố cáo những hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tham gia tuyên truyền, vận động, giáo dục, giúp đỡ những người xung quanh hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin;...</i> - GV mời HS nêu trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - GV mời các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và kết luận. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
HÌNH ẢNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA HS TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ TỰ DO NGÔN LUẬN, BÁO CHÍ VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN	



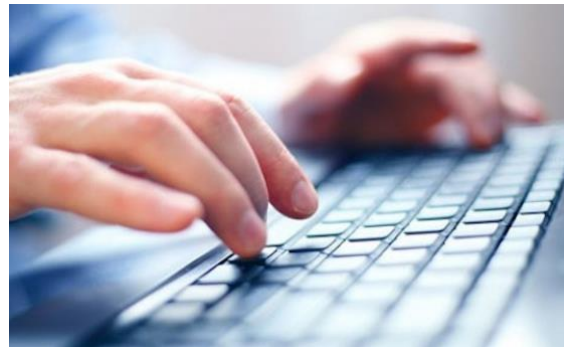
*Học tập, tìm hiểu các nội dung
cơ bản của quyền*



Phòng chống vấn nạn tin giả



Đóng góp ý kiến xây dựng trường, lớp



*Cẩn trọng khi đăng tải thông tin
trên mạng xã hội*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học; phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin trong một số tình huống đơn giản; tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.
 - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm để hoàn thành bài tập phân
- Luyện tập.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm và làm các bài tập phần Luyện tập và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV lần lượt đọc các câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu HS xung phong trả lời nhanh:

Câu 1. Quyền tự do ngôn luận được quy định tại

A. Điều 21, Hiến pháp 2013.

B. Điều 22, Hiến pháp 2013.

C. Điều 23, Hiến pháp 2013.

D. Điều 25, Hiến pháp 2013.

Câu 2. Trong dịp đại biểu Hội đồng nhân dân xã Q tiếp xúc với cử tri, nhân dân xã kiến nghị với cử tri về hoạt động sản xuất kinh doanh của xã. Đây là biểu hiện quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền tự do ngôn luận.

B. Quyền tự do báo chí.

C. Quyền bày tỏ ý kiến.

D. Quyền xây dựng chính quyền.

Câu 3. Công dân có thể thực hiện quyền tự do ngôn luận bằng cách nào?

A. Trực tiếp phát biểu ý kiến trong các cuộc họp ở cơ quan, trường học, khu dân cư nơi mình cư trú.

B. Tự do phát biểu ở bất cứ nơi nào, về bất cứ điều gì theo sở thích của mình.

C. Tập trung đông người để phản đối việc làm sai trái của chính quyền địa phương.

D. Đăng bài bôi nhọ người khác trên các trang mạng xã hội.

Câu 4. Do không đồng tình với kết quả cuộc thi hoa hậu, nhà báo X đã đăng lên facebook cá nhân quan điểm, thái độ không đồng tình của mình về kết quả cuộc thi,

đồng thời dùng những lời lẽ thô tục để miệt thị nhan sắc của hoa hậu Y. Nhà báo X đã sử dụng sai quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tự do báo chí.
- B. Quyền khiếu nại, tố cáo.
- C. Quyền bày tỏ ý kiến.
- D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 5. Trong cuộc họp, anh B phát biểu phê bình chị C về những sai lầm trong công việc. Giám đốc công ty là ông X ngắt lời yêu cầu anh B ngừng phát biểu nhưng anh B không đồng ý. Thấy vậy, ông X đã yêu cầu bảo vệ K buộc anh B rời khỏi cuộc họp. Anh M là nhân viên công ty thấy vậy đã viết bài báo nói ông X bạo hành nhân viên đăng lên facebook khiến uy tín của ông X bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Những ai dưới đây đã vi phạm quyền tự do ngôn luận?

- A. Ông X và anh M.
- B. Ông X, anh M và anh K.
- C. Ông X, anh M và anh B.
- D. Anh M và anh K.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế của bản thân để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	A	A	D	A

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập (SHS tr.134, 135)

Nhiệm vụ 1: Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi bài tập 1 dưới dạng Phiếu học tập:

Quan điểm	Đúng	Sai	Giải thích
a) Công dân đóng góp ý kiến về những vấn đề chung của đất nước, xã hội là thực hiện quyền tự do về ngôn luận, báo chí.			
b) Quyền được tiếp cận thông tin là quyền con người có thể tự do đọc, xem, nghe, kể bất cứ thông tin nào nêu muốn.			
c) Quyền tự do ngôn luận là quyền của công dân được tự do nói lên tất cả những suy nghĩ của mình ở mọi nơi, mọi lúc.			
d) Khi thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí, tiếp cận thông tin bắt buộc mọi			

công dân đều phải tuân theo những nghĩa vụ mà pháp luật quy định về các vấn đề đó.			
--	--	--	--

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi và thu Phiếu học tập:

Quan điểm	Đúng	Sai	Giải thích
a) Công dân đóng góp ý kiến về những vấn đề chung của đất nước, xã hội là thực hiện quyền tự do về ngôn luận, báo chí.	X		Việc đóng góp ý kiến về những vấn đề chung của đất nước, của xã hội là do công dân tự thực hiện để nói lên những suy nghĩ, cảm nhận, quan điểm của bản thân mình, không chịu sự ép buộc, cưỡng chế của bất kì ai.
b) Quyền được tiếp cận thông tin là quyền con người có thể tự do đọc, xem, nghe, kể bất cứ thông tin nào nêu muốn.		X	Những thông tin như: thông tin cơ mật của quốc gia, của cơ quan, tổ chức, cá nhân,... công dân không được phép tiếp cận.
c) Quyền tự do ngôn luận là quyền của công dân được tự do nói lên tất cả những		X	Việc thực hiện quyền tự do ngôn luận phải theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện quyền này, công dân cần có ý thức tôn trọng

suy nghĩ của mình ở mọi nơi, mọi lúc.			người khác, tôn trọng những quy tắc ứng xử chung, tôn trọng và bảo vệ Tổ quốc, không phải muốn nói gì cũng được.
d) Khi thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí, tiếp cận thông tin bắt buộc mọi công dân đều phải tuân theo những nghĩa vụ mà pháp luật quy định về các vấn đề đó.	X		Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân. Do đó, khi thực hiện quyền của mình, công dân phải tuân theo những nghĩa vụ nhất định để tránh những hành vi vi phạm pháp luật, tránh gây tổn hại đến lợi ích của cá nhân, tổ chức, cơ quan và đất nước.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Em có nhận xét gì về những hành vi sau đây

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi:

Em có nhận xét gì về những hành vi sau đây?

- K luôn chủ động phát biểu ý kiến trong các cuộc họp ở lớp, ở trường và ở địa phương.*
- X từ chối bày tỏ ý kiến dù luôn được bố mẹ, thầy cô giáo khuyến khích.*
- N chủ động lên mạng tìm kiếm các thông tin cần thiết phục vụ cho học tập.*
- Y liên hệ toà soạn báo B yêu cầu họ đính chính thông tin sai lệch về mình trên báo.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc hành vi, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời ngẫu nhiên 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

a. Hành vi của K là đúng vì hành vi đó đã phát huy tích cực quyền công dân của bản thân, đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm của HS đối với trường lớp và quê hương, đất nước.

b. Hành vi của X không sai, nhưng không tốt, không thực hiện quyền tự do ngôn luận của công dân dù đã được mọi người tạo điều kiện. Hành vi này khiến mọi người không hiểu được suy nghĩ, mong muốn của X, đồng thời khiến X trở nên thụ động và khép mình hơn, khó khăn trong việc hoà nhập với mọi người xung quanh.

c. Hành vi của N rất tốt và đáng được noi theo. Hành vi này thể hiện sự chủ động của N trong việc tiếp cận những thông tin có ích, nâng cao hiểu biết cho bản thân và học tập tốt hơn.

d. Hành vi của Y là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, tránh gây hiểu nhầm đáng tiếc.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3: Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc các tình huống trong SHS tr.135 để trả lời câu hỏi:

a. M xảy ra mâu thuẫn với A (bạn học cùng lớp) nên đã viết bài bày tỏ những cảm xúc tiêu cực về A và đăng lên một nhóm kín trên mạng xã hội. Bài viết của M đã nhận

được nhiều phản hồi từ các thành viên cùng nhóm, trong đó, phần lớn các bình luận bày tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ M và có những bình luận xúc phạm A.

Theo em, hành vi của các chủ thể trong tình huống trên có vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin không? Vì sao?

b. Với mục đích trêu đùa, tăng lượng tương tác, Q đã bịa ra một số thông tin giật gân không có thật rồi đăng tải lên mạng xã hội. Bài đăng của Q được một số người chia sẻ lại nên lan truyền nhanh khiến nhiều người hiểu nhầm và nảy sinh tâm lý hoang mang, lo sợ.

Theo em, hành vi của Q có vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin không? Vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc tình huống SHS, vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày ý kiến:

a. Hành vi của M và các thành viên trong nhóm đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. Hành vi đó đã vi phạm quy định của pháp luật, lan truyền những thông tin tiêu cực, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của A.

b. Hành vi của Q đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. Hành vi bịa đặt thông tin giật gân, sai sự thật đăng tải lên mạng xã hội sẽ gây nên nhiều hậu quả xấu, vi phạm quy định của pháp luật.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS liên hệ thực tế về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm thiết kế của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

Em và các bạn hãy thiết kế một sản phẩm để tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

- GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành sản phẩm thiết kế.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành sản phẩm thiết kế.

- GV theo dõi quá trình HS thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, củng cố, dặn dò và kết thúc bài học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học:

+ *Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.*

+ *Hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.*

+ *Trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.*

- Làm bài tập 4 phần Luyện tập SHS và bài tập trong SBT.

